

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: May trang đồng phục cho lực lượng Kiểm lâm năm 2025
- Địa điểm thực hiện: Tỉnh Lào Cai
- Chủ đầu tư: Chi cục Kiểm lâm Lào Cai
- Nguồn vốn: Nguồn ngân sách nhà nước theo Quyết định số 354/QĐ-SNN ngày 30/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai
- Thời gian thực hiện: 30 ngày
- Hình thức lựa chọn nhà thầu, phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi; 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ
- Thời gian lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025
- Loại hợp đồng: Trọn gói

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Yêu cầu chung

- Toàn bộ trang phục và phụ kiện cấp mới 100%, sản xuất 2025 theo tiêu chuẩn số đo từng người.
- Việc may đo đồng phục Kiểm lâm phải dựa trên một số quy định có sẵn tại Mục V, VI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 01/2019/NĐ-CP.
- Nhà thầu phải cung cấp các chứng chỉ cần thiết đối với nguyên liệu cung cấp như: Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất), các thông số kỹ thuật của vải, ... Có kết quả kiểm định của cơ quan chức năng đối với loại vải mẫu, đáp ứng yêu cầu của từng loại vải may trang phục.
- Hàng hoá là hàng chính hãng (đủ điều kiện xác nhận chính hãng của nhà phân phối và nhà sản xuất) có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp, được sản xuất, cung cấp bởi các đơn vị cung cấp có đủ chức năng, năng lực theo quy định của Pháp luật, cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ và các tài liệu chứng minh chất lượng khi Chủ đầu tư yêu cầu.
- Hàng hóa được cung cấp tới địa điểm yêu cầu của Chủ đầu tư phải trong dạng đóng gói của Nhà sản xuất; các thông số bên trong phải phù hợp với đặc tính kỹ thuật được thoả thuận trong hợp đồng. Bất kỳ sự thay đổi nguồn gốc, chủng loại, quy cách kỹ thuật nào sẽ không được chấp thuận.

b. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Cờ hiệu Kiểm lâm	Cờ hiệu Kiểm lâm hình tam giác cân, cạnh đáy dài 28 mm, chiều cao 45 mm; nền cờ làm bằng vải màu xanh sẫm, ở tâm có Kiểm lâm hiệu.
2	Cấp hiệu (đeo cầu vai)	Chất liệu bằng vải tơ màu xanh. Cấp hiệu đeo trên cầu vai áo xuân hè, thu đông và lễ phục có hình chữ nhật một đầu vát nhọn cân, kích thước rộng 45 mm, dài 125 mm, độ chệch đầu nhọn rộng 35 mm, có cách hình vuông, chìm, nổi; ở giữa cấp hiệu có vạch dẹt bằng tơ màu vàng hoặc màu đỏ, 3 mặt viền 01 ly bằng vải thun màu đỏ; sao đính trên cấp hiệu bằng kim loại màu vàng có đường kính 20 mm; trên các cúc có hình nổi ngôi sao 5 cánh. Cấp hiệu đeo trên ve cổ áo có hình bình hành, kích thước 55 x 32 mm, có cách hình vuông, chìm nổi, phía mặt sau có ghim để cài ve cổ áo.
3	Biểu tượng Kiểm lâm (đeo ve áo)	Biểu tượng Kiểm lâm hình cánh nhận mạ màu vàng, làm bằng kim loại, phía trước có lá chắn, ở giữa lá chắn có chữ KL màu xanh. Biểu tượng Kiểm lâm được đeo trên ve cổ áo
4	Biển tên	Biển tên Kiểm lâm hình chữ nhật làm bằng kim loại, màu xanh lá cây, dài 85 mm, rộng 20 mm, bên trái in Kiểm lâm hiệu thu nhỏ, bên phải in họ, tên của người sử dụng, hai bên phân biệt bằng vạch kẻ màu trắng
5	Mũ cối	- Chất liệu chính: Vải bọc ngoài là loại vải gabadin phalen (tỷ lệ polyeste/len: 50/50 (+/-3), khối lượng 280 gram/m² (+/- 5) - Kiểu dáng: Mũ cối có phần cốt được làm bằng nhựa tổng hợp, độ cứng phần cốt mũ đảm bảo chịu được nước, ẩm ướt không bị mủn; vải lợp mũ màu rêu; quai mũ có chất liệu da thuộc hoặc nhựa tái sinh. Mũ cối khi sử dụng được gắn Kiểm lâm hiệu ở phía trước

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
6	Giày da	- Chất liệu: Da chính: da bò màu đen; độ dày $\geq 1,7$ mm; độ bền kéo đứt $\geq 28\text{N/mm}^2$; độ bền xé rách hai cạnh $\geq 75\text{N/mm}$; độ giãn dài khi đứt $\geq 40\%$ Da lót: da lợn màu vàng; độ dày $\geq 0,8$ mm; độ bền kéo đứt $\geq 20\text{N/mm}^2$; độ bền xé rách hai cạnh $\geq 45\text{N/mm}$; độ giãn dài khi đứt $\geq 30\%$ Đế giày nam, nữ: Độ cứng ≥ 80 Shore A - Kiểu dáng: Chất liệu da màu đen, thấp cổ, đế dày cao trung bình, có dây buộc
7	Giày đi rừng	Chất liệu vải màu rêu, kiểu cao cổ, buộc dây để bảo vệ mắt cá chân, chống sai khớp chân khi trượt ngã trong khi đi rừng
8	Bộ quần áo xuân hè	- Chất liệu chính: Vải quần: Gabadin phalen, có tỷ lệ polyester/len: 50/50 (+/-3), khối lượng 280 gram/m² (+/- 5) Vải áo: Popolin pevi, có tỷ lệ polyester/visco: 65/35 (+/-3), khối lượng 200 gram/m² (+/- 10) - Kiểu dáng: - Áo dài tay hoặc ngắn tay nam: Màu ánh vàng. Kiểu áo cổ bẻ hai ve, 2 túi ngực nổi, nắp túi hình cánh dơi, giữa túi có đố túi, trên nắp túi trái có chỗ cài bút. Cúc áo loại 17 mm, làm bằng kim loại mạ màu vàng, giữa cúc có hình ngôi sao 5 cánh, biểu tượng 2 cánh tùng đơn viền xung quanh, áo chia làm 6 cúc (cả cúc cổ). Áo có bật vai đính cúc nhựa cùng màu, cúc bật vai cỡ 12 mm. Thân sau áo làm cầu vai. Tay áo bên trái có đính phù hiệu Kiểm lâm; áo dài tay măng séc tay rộng 55 mm, dài 240 mm; áo ngắn tay gấp ra ngoài rộng 35 mm may 2 đường. Cả hai loại áo ngắn tay và dài tay là kiểu buông, khi sử dụng bỏ áo vào trong quần. - Áo dài tay hoặc ngắn tay nữ: Màu ánh vàng. Kiểu áo cổ bẻ hai ve. Thân trước có 2 túi dưới có nắp liền, chiết 4 ly tạo dáng; thân sau có sống sau xanh te kiểu ký giả. Cúc áo cỡ 22 mm làm bằng kim loại mạ màu vàng, giữa cúc có hình ngôi sao 5 cánh,

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		biểu tượng hai cành tùng đơn viền xung quanh, chia làm 5 cúc. Áo có bật vai đính cúc nhựa cùng màu, cúc bật vai cỡ 12 mm. Tay áo bên trái có đính phù hiệu Kiểm lâm; áo dài tay măng séc tay rộng 45 mm, dài 22 mm; áo ngắn tay gấp vào trong may 1 đường. Cả hai loại áo ngắn tay và dài tay là kiểu buông, khi sử dụng không phải bỏ áo vào trong quần. - Quần nam: Màu rêu. Kiểu quần âu, cạp rời, 2 mm chìm; 2 túi dọc chéo, có 1 túi sau 2 viền; thân sau có túi hậu cài khuy kim loại; cửa quần khóa kéo; cạp quần có 6 đai dây lưng, đầu cạp làm 2 móc và 1 túi hãm trong; gấu quần được cắt vát về phía ly trước có đắp mặt nguyệt để giữ poly mũi giày. - Quần nữ: Màu rêu. Kiểu quần âu, cạp rời, 2 mm chìm; 2 túi thẳng; cửa quần khóa kéo; cạp có 6 đai dây lưng, đầu cạp làm 2 móc và 1 túi hãm trong; gấu quần được cắt vát về phía ly trước có đắp mặt nguyệt để giữ poly mũi giày.
9	Tất chân	Chất liệu nylon hoặc dệt kim
10	Bộ quần áo thu đông (Quần áo nam, nữ màu rêu)	- Nguyên liệu: + Vải Gabadin phalen <i>hoặc tương đương</i> màu rêu; Thành phần: Polyeste/Len 50/50 ± 3, khối lượng 280 gram/m² (+/- 5). - Áo nam: Màu rêu. Kiểu ve áo cổ bẻ chữ K; có 4 túi nổi, đáy túi tròn, giữa túi có đồ túi, hai túi dưới nổi, nắp túi hình cánh dơi. Áo có 4 cúc 22 mm, cúc túi trên 17 mm, cúc túi dưới 22 mm, cúc làm bằng kim loại mạ màu vàng, giữa cúc có hình ngôi sao 5 cánh, biểu tượng hai cành tùng đơn viền xung quanh. Dựng thân trước, có ken vai; vải lót cùng màu với vải chính. Thân sau có xẻ sống. Bật vai đính cúc nhựa cùng màu cỡ 15 mm. Tay áo bên trái có đính phù hiệu Kiểm lâm, có bác tay (không có lé tay). - Áo nữ: Màu rêu. Kiểu ve áo cổ bẻ chữ K; có 2 túi nổi, miệng túi vát, 2 nắp túi có sồi. Áo có 4 cúc 22 mm (màu và hình

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		dáng như mô tả ở phần áo nam), áo có chiết ly tạo dáng. Dựng thân trước, áo có ken vai; vải lót cùng màu với vải chính. Thân sau có xẻ sống. Bạt vai đính cúc nhựa cùng màu cỡ 15 mm. Tay áo bên trái có đính phù hiệu Kiểm lâm, có bác tay (không có lê tay). - Quần thu đông nam, nữ Màu sắc và kiểu dáng như đối với quần xuân hè nam, nữ.
11	Áo sơ mi nam, nữ màu trắng (dài tay hoặc cộc tay)	- Nguyên liệu: + Vải Popolin Pevi màu trắng (thành phần nguyên liệu Polyeste/Visco 65/35 $\pm$ 5; khối lượng 150 $\pm$ 10 gam/m²). - Áo sơ mi trong nam: Màu trắng. Kiểu áo sơ mi bỏ trong quần, cổ đứng đeo caravat, thân trước bên trái có 1 túi ốp đáy túi trên bên trong có cài bút, nẹp áo có 7 cúc nhựa màu trắng, áo dài tay có măng sét góc măng sét trên có mô thép tay; thân sau có cầu vai, mỗi bên chếp 1 ly. - Áo sơ mi trong nữ: Màu trắng. Kiểu áo sơ mi cổ đứng đeo caravat, thân trước có chiết ly eo và ly sườn để tạo dáng áo, nẹp áo có 6 cúc nhựa cùng màu vải, thân sau có chiết eo 2 hai bên sườn, áo dài tay có măng sét vuông
12	Áo gilê	- Nguyên liệu: + Vải Gabadin phalen hoặc tương đương màu rêu; Thành phần: Polyeste/Len 50/50 $\pm$ 3, khối lượng 280 gram/m² (+/- 5). Áo ghile: Màu rêu. Kiểu áo ghile có 4 túi coi, phía trên túi coi nhỏ, túi dưới coi to, áo không có cổ, thân sau vòng cổ có viền. Đính bằng cúc nhựa 15 mm cùng màu với vải chính, áo có xẻ sườn, thân sau đính chun bản rộng 30 mm.
13	Caravat	Nguyên liệu: Vải Gabadin phalen hoặc tương đương màu rêu; Thành phần: Polyeste/Len 50/50 $\pm$ 3, khối lượng 280 gram/m² (+/- 5). - Kiểu dáng:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		Màu rêu; kiểu thắt sẵn có khoá kéo, có chốt hãm tự động
14	Áo bông	- Nguyên liệu: Vải Gabadin Peco màu rêu; Thành phần: Polyeste/Bông 87/13 $\pm$ 3, khối lượng 230 $\pm$ 10 gam/m². - Quy cách: - Áo bông nam: Màu rêu. Kiểu áo bông 3 lớp, cổ bẻ có kéo khóa ở giữa cổ; thân trước có hai túi ốp trên có nắp, bản túi có đồ túi ở giữa, góc túi tròn, nắp túi có sò nhon ở giữa, hai cạnh nắp góc vuông, bên dưới có hai túi bồ chéo ở hai bên. Áo có 4 cúc kim loại mạ màu vàng đường kính 22 mm. Áo có bật vai ở hai bên để đeo cấp hiệu. Tay áo có sống tay, bưng tay, gấu tay áo có cá tay. Thân sau có cầu vai làm xúp; sườn áo có chặn đĩa sườn, có dây đai thắt, có khóa nhựa ở đai áo, đầu khóa bằng nhựa cùng màu vải. Bên trong áo có bông trần ở thân trước, thân sau, tay áo, hai bên lót thân trước có bồ túi lót kéo khóa, bên trong cửa tay áo có bo mút cửa tay, ngoài cửa tay có cá tay và đính 1 cúc kim loại mạ màu vàng đường kính 15 mm; nẹp áo bên trong kéo khóa; các đường điều cổ, nẹp, túi, bật vai, cá tay điều 5 mm. Áo có 2 túi ngực ốp nổi, nắp lượn hình cánh nhọn được đính 1 cúc kim loại mạ màu vàng đường kính 15 mm, giữa bị túi có đồ, đáy túi may lượn tròn. Hai túi sườn phía dưới bồ chìm, miệng túi co 40 mm may chéo lên về phía nẹp áo. Phía trong lót có 2 túi lót ngực ở thân trước. Tay áo bên trái có đính phù hiệu Kiểm lâm. - Áo bông nữ: Màu rêu. Kiểu áo bông 3 lớp, cổ bẻ có kéo khóa ở giữa cổ; thân có 2 túi bồ chéo ở dưới eo áo; áo có 4 cúc kim loại mạ màu vàng đường kính 22 mm; vai áo có bật vai để đeo cấp hiệu; tay áo kiểu vest có cá tay; thân sau có đê cúp thân sau, eo áo có chun ngàm, có cúc tăng giảm eo theo cỡ người; bên trong áo có lót bông trần, bên trong thân trước có túi lót, gấu tay áo bên trong có bo mút cửa tay, ngoài cửa tay có cá tay và đính 1 cúc kim loại mạ màu vàng đường kính 15 mm; nẹp áo bên trong kéo khóa, các đường điều cổ,

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		nẹp, túi, bật vai, cá tay điều 5mm. Hai túi sườn phía dưới bỏ chìm, miệng túi coi 40mm may chéch lên về phía nẹp áo. Phía trong lót có 2 túi lót ngực ở thân trước. Tay áo bên trái có đính phù hiệu Kiểm lâm.
15	Dây lưng	Chất liệu da màu nâu sẫm, bản rộng 35 mm; khoá bằng kim loại màu vàng, ở giữa mặt khoá có vòng tròn phía trong có chữ "KL" màu vàng nhạt
16	Cặp tài liệu	Chất liệu giả da màu đen có khoá và chia ngăn đựng tài liệu
17	Bộ quần áo mưa	Chất liệu nilon, áo riêng, quần riêng
18	Mũ kêpi thường dùng	- Nguyên liệu: Vải Gabadin phalen <i>hoặc tương đương</i> màu rêu; Thành phần: Polyeste/Len 50/50 $\pm$ 3, khối lượng 280 gram/m² (+/- 5). - Kiểu dáng: Màu rêu, phía trước có lưỡi trai bằng nhựa màu đen bóng, thấp dần về phía trước. Có 2 dây coóc đông được tết bằng sợi kim tuyến màu vàng, hai đầu đính cúc kim loại mạ màu vàng, trên mặt cúc có hình ngôi sao 5 cánh nổi. Lót cầu mũ làm bằng vải trắng nhựa, phía trong được gắn bột xốp tạo độ êm khi đội mũ. Thành mũ phía trước được dựng bằng nhựa mỏng để tạo dáng; hai bên thành mũ có đính 4 ôê tạo sự thông thoáng; phía trước mũ đính Kiểm lâm hiệu.
19	Mũ kêpi lễ phục	Chất liệu chính: Vải chính: Gabadin phalen, có tỷ lệ polyeste/len: 50/50 (+/-3), khối lượng 260 gram/m ² (+/- 10).

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		Quy cách, Kiểu dáng: Màu trắng hồng cùng màu quần áo lễ phục. Kiểu dáng như đối với mũ Kêpi thường dùng.
20	Quần áo lễ phục	Chất liệu chính: Vải chính: Gabadin phalen, có tỷ lệ polyeste/len: 50/50 (+/-3), khối lượng 260 gram/m2 (+/- 10). Màu trắng hồng. Quy cách: - Áo nam: Màu trắng hồng. Kiểu ve áo cổ bẻ chữ K; có 4 túi nổi, đáy túi tròn, giữa túi có đố túi, hai túi dưới nổi, nắp túi hình cánh dơi. Áo có 4 cúc 22 mm, cúc túi trên 17 mm, cúc túi dưới 22 mm, cúc làm bằng kim loại mạ màu vàng, giữa cúc có hình ngôi sao 5 cánh, biểu tượng hai cánh tùng đơn viền xung quanh. Dựng thân trước, có ken vai; vải lót cùng màu với vải chính. Thân sau có xẻ sống. Bật vai đính cúc nhựa cùng màu cỡ 15 mm. Tay áo bên trái có bác tay (không có lé tay). - Áo nữ: Màu trắng hồng. Kiểu ve áo cổ bẻ chữ K; có 2 túi nổi, miệng túi vát, 2 nắp túi có sò. Áo có 4 cúc 22 mm (màu và hình dáng như mô tả ở phần áo nam), áo có chiết ly tạo dáng. Dựng thân trước, áo có ken vai; vải lót cùng màu với vải chính. Thân sau có xẻ sống. Bật vai đính cúc nhựa cùng màu cỡ 15 mm. Tay áo bên trái có bác tay (không có lé tay). - Quần nam: Màu trắng hồng. Kiểu quần âu, cạp rời, 2 mm chìm; 2 túi dọc chéo, có 1 túi sau 2 viền; thân sau có túi hậu cài khuy kim loại; cửa quần khóa kéo; cạp quần có 6 đai dây lưng, đầu cạp làm 2 móc và 1 túi hãm trong; gấu quần được cắt vát về phía ly trước có đắp mặt nguyệt để giữ poly mũi giày. - Quần nữ: Màu trắng hồng. Kiểu quần âu, cạp rời, 2 mm chìm; 2 túi thẳng; cửa quần khóa kéo; cạp có 6 đai dây lưng, đầu cạp làm 2 móc và 1 túi hãm trong; gấu quần được cắt vát về phía ly trước có đắp mặt nguyệt để giữ poly mũi giày.

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
21	Giấy chứng nhận Kiểm lâm	Giấy chứng nhận Kiểm lâm được làm bằng nhựa cứng hình chữ nhật, bốn góc được cắt tròn, chiều dài 85,60 mm, chiều rộng 53,98 mm, chiều dày 0,76 mm, có hai mặt: a) Mặt trước nền màu xanh sẫm, ở giữa có hình Quốc huy, phía trên ghi Quốc hiệu “CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM”, phía dưới ghi “GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM LÂM” kiểu chữ đậm màu vàng; góc dưới bên trái có 2 vạch màu vàng; b) Mặt sau nền màu xanh lá cây nhạt có hình kiểm lâm hiệu in chìm; góc trái có hình Kiểm lâm hiệu; phía trên ghi Quốc hiệu “CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM”, bên dưới Quốc hiệu ghi “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”; phía dưới ghi số hiệu, thông tin người được cấp thẻ, địa điểm, ngày tháng năm cấp thẻ, cơ quan cấp thẻ, chữ ký người có thẩm quyền cấp thẻ và đóng dấu thu nhỏ của cơ quan cấp thẻ. Bên trái in ảnh màu mới chụp cỡ 02 x 03 cm; công chức chụp ảnh mặc đồng phục kiểm lâm theo quy định, thắt caravat, đội mũ Kê pi không đeo dây; bên dưới ảnh ghi thời hạn có giá trị đến ngày tháng năm. c) Số hiệu gồm có số hiệu Kiểm lâm và số thứ tự công chức Kiểm lâm được viết tắt bằng chữ KL; giữa số hiệu và số thứ tự được nối với nhau bằng dấu gạch ngang (-). Ví dụ số hiệu công chức Kiểm lâm trung ương là TW-KL001; số hiệu công chức Kiểm lâm của Chi cục Kiểm lâm thành phố Hà Nội là T01-KL001.

Nhà thầu có thể chào thầu hàng hoá có thông số tương đương hoặc công nghệ mới hơn yêu cầu (tương đương được hiểu theo đáp ứng toàn bộ các thông số được nêu ra trong một loại hàng hoá của E-HSMT, công nghệ mới hơn được hiểu là công nghệ ra sau và có những thông số cao hơn so với các thông số được yêu cầu của một hạng mục hàng hoá trong E-HSMT).

- Tên hãng sản xuất, model, ký mã hiệu của hàng hóa (nếu có) nêu trong E-HSMT chỉ mang tính chất tham khảo.

1.3. Yêu cầu về cung cấp, bàn giao hàng hoá:

- Nhà thầu phải có thuyết minh trình bày chi tiết phương án cung cấp bàn giao hàng hoá, đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hoá, phù hợp giải pháp kỹ thuật, nằm trong phạm vi thời gian giao hàng yêu cầu nêu trong E-HSMT.

- Vận chuyển và đóng gói hàng hóa: Nhà thầu có cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về quá trình vận chuyển, bốc xếp, đóng gói hàng hóa. Nhà thầu chịu trách nhiệm bàn giao tại vị trí theo chỉ định của Bên tiếp nhận.

- Phương án thông báo thông tin, phối hợp bàn giao hàng hoá: Cam kết hoặc có thuyết minh đảm bảo báo trước thời điểm bàn giao hàng, dự kiến tối thiểu **24 giờ** để bố trí mặt bằng và cán bộ phối hợp tiếp nhận, giám sát.

- Cam kết nội dung sau: Các thiết bị vận chuyển, các nhân sự bố trí tham gia các nội dung công việc thuộc gói thầu đều có thông tin lý lịch rõ ràng đầy đủ giấy tờ đăng ký, giấy tờ tùy thân theo quy định. Các nhân sự không có tiền án, tiền sự đủ điều kiện cấp lý lịch tư pháp và sẵn sàng cung cấp lý lịch tư pháp khi có yêu cầu xuất trình của Chủ đầu tư.

1.4. Biện pháp đảm bảo chất lượng

- Nhà thầu thuyết minh biện pháp tổ chức, giải pháp sản xuất, bàn giao, và bảo trì, bảo hành được phân chia thành những nhiệm vụ cụ thể một cách hoàn chỉnh và logic.

- Có phân tích phương án và máy móc để sản xuất trang phục (để đảm bảo 100% sản phẩm trong quá trình sử dụng không bị biến dạng và bị co khi giặt).

- Nhà thầu có phương án thực hiện chi tiết, rõ ràng kế hoạch, thời gian chi tiết về triển khai lấy số đo may trang phục, tại các cơ sở của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lào Cai cụ thể theo bảng dưới đây:

TT	Đơn vị	Địa chỉ
1	Văn phòng chi cục Kiểm lâm	Tổ dân phố Yên Ninh 4, Đường Điện Biên, Phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai
2	Đội Kiểm lâm số 1	Thôn Bảo Lâm, phường Âu Lâu, tỉnh Lào Cai
3	Hạt Kiểm lâm khu vực Văn Yên – Trấn Yên – Yên Bái	Thôn cổ phúc 5, xã Trấn Yên, Tỉnh Lào Cai
4	Hạt Kiểm lâm khu vực Mù Cang Chải	Thôn 1, Xã Mù Cang Chải, tỉnh Lào Cai
5	Hạt kiểm lâm khu vực Yên Bình - Lục Yên	Tổ 4, xã Lục Yên, tỉnh Lào Cai
6	Hạt Kiểm lâm khu vực Văn Chấn - Trạm Tấu - Nghĩa Lộ	Thôn Phiêng 1, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai

- Thuyết minh biện pháp hậu kiểm, kiểm tra, đóng gói và nghiệm thu bàn giao sản phẩm trước khi đưa vào sử dụng.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

1. Chủ đầu tư hoặc đại diện của chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.

2. Bất kỳ hàng hoá nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hoá khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hoá không phù hợp, chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu, đồng thời đánh giá uy tín của nhà thầu.

3. Khi thực hiện các nội dung nêu tại khoản 1 và khoản 2 Mục này, Nhà thầu không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng.

Mục 4. Yêu cầu khác

- Nhà thầu chịu trách nhiệm lấy số đo của từng cán bộ, nhân viên thuộc lực lượng Kiểm lâm tỉnh Lào Cai để phục vụ cho công tác sản xuất, toàn bộ chi phí do nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Các yêu cầu kỹ thuật của gói thầu tại Mục 3 nêu trên là yêu cầu tối thiểu, nhà thầu phải chào thầu sản phẩm đáp ứng hoặc vượt trội so với yêu cầu trên. Trong trường hợp nhà thầu chào thầu sản phẩm sử dụng nguyên liệu, chất liệu khác tiêu chuẩn yêu cầu thì nhà thầu phải thuyết minh tính tương đương hoặc vượt trội của nguyên liệu, chất liệu khác đó kèm theo các tài liệu để chứng minh.

- Các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá, tài liệu hướng dẫn sử dụng,...

+ Đối với hàng hoá sản xuất ở nước ngoài đã hoặc sẽ được nhập khẩu vào Việt Nam (trừ vật tư phụ và phụ kiện): Bản sao công chứng Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O); Bản sao công chứng Giấy chứng nhận chất lượng (C/Q). Tất cả các loại giấy tờ trên phải được dịch ra tiếng Việt có xác nhận của đơn vị dịch thuật có tư cách pháp nhân.

+ Đối với hàng hoá sản xuất trong nước (trừ vật tư phụ và phụ kiện): Giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc tài liệu tương đương của nhà sản xuất tại Việt Nam cấp cho nhà thầu.

+ Tài liệu hướng dẫn sử dụng của hàng hóa

+ Hóa đơn tài chính hợp lệ (cung cấp ngay sau khi giao hàng).

